

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **106/2022/DS-ST**
Ngày: 15-9- 2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 330/2022/TLST–DS ngày 23 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Thông báo số: 500/TB- TA ngày 26/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 913/2022/QĐST-DS ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính S.

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà T, số 9 đường B, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thuý K, sinh năm 1989. Chức vụ: Trưởng Bộ Phận Xử Lý Tín Dụng Ngoại Bàng - Bộ Phận Xử Lý Tín Dụng Ngoại Bàng - S.

Địa chỉ: Tầng M, Toà nhà T, số 9 B, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà k uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tầng M, Toà nhà T, số 9 đường B, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 618D, chung cư A1, đường Q, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Trần Kim T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 12, khu phố Long Khánh 1, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V có đơn xin vắng mặt; bà T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

Vào ngày 16/01/2020, bà Trần Kim T có ký hợp đồng tín dụng số 20200118-5934030 với Công ty tài chính S (gọi tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 32.250.000 đồng (Ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) với lãi suất thoả thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.060.419 đồng (gồm cả gốc 32.250.000 đồng và lãi là 16.810.419 đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.758.686 đồng, tháng cuối cùng trả 2.162.757 đồng. Bắt đầu từ ngày 12/02/2020.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính S 7 lần với tổng số tiền đã trả 19.390.000 đồng (trong đó gốc là 9.682.666 đồng và lãi là 9.707.334 đồng). Kể từ ngày 13/08/2020 đến nay, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do bà T trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T thanh lý hợp đồng trả cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 12/07/2021: 22.567.334 đồng.

Trả toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 12/07/2021: 7.103.085 đồng.

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải thanh toán là: 29.670.419 đồng (Hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn, bốn trăm mười chín đồng).

*** Bị đơn bà Trần Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.**

*** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Kim T phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 29.670.419 đồng (trong đó gốc là 22.567.334 đồng và lãi là 7.103.085 đồng). Bị đơn bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Kim T đến Toà án để tham gia tố tụng nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do; đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V, bà T.

Công ty tài chính S khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim T trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng.”

Bà Trần Kim T có hộ khẩu thường trú tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và hiện nay đang sinh sống tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai theo biên bản xác minh ngày 14/7/2022. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ khoản 2 Điều 68 xác định Công ty tài chính S là nguyên đơn, bà Trần Kim T là bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20200118-5934030 ngày 16/01/2020 giữa Công ty tài chính S và bà Trần Kim T cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn khởi kiện thì đã có đủ cơ sở để xác định bà Trần Kim T đã vay của Công ty tài chính số tiền: 32.250.000 đồng với lãi suất thoả thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Quá trình vay bà T đã thanh toán cho Công ty tài chính 7 lần với tổng số tiền đã trả 19.390.000 đồng (trong đó gốc là 9.682.666 đồng và lãi là 9.707.334 đồng). Kể từ ngày 13/08/2020 đến nay, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Công ty tài chính yêu cầu bà T thanh lý hợp đồng trả cho Công ty tài chính tổng số tiền 29.670.419 đồng (trong đó gốc là 22.567.334 đồng và lãi là 7.103.085 đồng).

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên bà T vẫn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, chứng cứ phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà T đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Mặc khác, yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã cung cấp, không trái với các quy định của pháp luật.

Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính, buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính S tổng số tiền: 29.670.419 đồng (trong đó gốc là 22.567.334 đồng và lãi là 7.103.085 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bà T phải chịu: 1.483.520 đồng (Một triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả cho Công ty tài chính S số tiền 742.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002801 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu Công tài chính S của phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17 Quyết định 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính S.

Buộc bà Trần Kim T phải thanh toán cho Công ty tài chính S tổng số tiền là 29.670.419 đồng (Hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn, bốn trăm mười chín đồng). Trong đó gốc là 22.567.334 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng) và lãi là 7.103.085 đồng (Bảy triệu, một trăm lẻ ba nghìn, không trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim T phải chịu 1.483.520 đồng (Một triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính S số tiền 742.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002801 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. Biên Hòa (02);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (01);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-VP (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Trúc Thuỷ